

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST

Ngày 09-02-2023.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Cao Văn Chuộng

2/ Ông Trần Văn Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Hoàng T – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 03/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T

Địa chỉ: ấp T, xã TPT, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt

- Bị đơn: Ông Phạm Công D

Địa chỉ: ấp P, xã TPT, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng ông Nguyễn Thanh T trình bày: Do quen biết nên vào ngày 17/12/2019 ông có cho ông Phạm Công D vay số tiền 60.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận 6.000.000 đồng/tháng, trong thời hạn 03 tháng phải trả vốn. Sau khi vay ông D không có trả vốn cũng như trả lãi cho ông, ông đã nhiều lần yêu cầu ông D trả tiền nhưng ông D không thực hiện. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Công D phải trả số tiền vay còn nợ là 60.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phạm Công D đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà ông Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Phạm Công D tiếp tục vắng mặt nên không thể đưa ra yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là ông Phạm Công D hiện tại có nơi cư trú tại ấp P, xã TPT, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Ông Phạm Công D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Đối với số tiền vay vốn: Ông Nguyễn Thanh T kiện cho rằng vào 17/12/2019 có cho ông Phạm Công D vay số tiền 60.000.000 đồng, hiện còn nợ chưa trả. Quá trình giải quyết Tòa án có tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho ông D nhưng ông D không đến Tòa tham dự và cũng không thể hiện ý kiến gì về việc khởi kiện của ông T, xem như ông D đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Căn cứ biên nhận nợ ngày 17/12/2019 mà ông T đã cung cấp có chữ ký và chữ viết tên Phạm Công D, Tòa xác định việc vay mượn giữa ông T và ông D là có thật. Do đó ông T khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền còn nợ 60.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Đối với số tiền lãi: Do ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc ông Phạm Công D phải chịu án phí theo giá ngạch đối với số tiền buộc trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T. Buộc ông Phạm Công D phải trả cho ông T số tiền vay còn nợ 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Buộc ông Phạm Công D phải chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh T 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012146 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Trần Minh Mẫn